

THÔNG SỐ KỸ THUẬT & TRANG THIẾT BỊ SPECIFICATIONS & EQUIPMENT		GLX		Exceed	Premium	Ultimate
Kích thước Dimension						
Kích thước tổng thể (D x R x C) Overall Dimension (L x W x H)	mm	4.390 x 1.810 x 1.660				
Chiều dài cơ sở Wheelbase	mm	2.650				
Khoảng sáng gầm xe Ground Clearance	mm	219	222			
Vận hành Performance						
Loại động cơ Engine Type	1.5L MIVEC					
Công suất cực đại & Mômen xoắn cực đại Max. Output & Max. Torque	104PS & 141Nm					
Hộp số Transmission Type	Hộp số tự động vô cấp Continuous Variable Transmission					
Hệ thống truyền động Drive System	Cầu trước chủ động Front Wheel Drive					
Hệ thống treo trước / sau Front / Rear Suspension	Kiểu MacPherson / Thanh xoắn MacPherson strut / Torsion beam					
Phanh trước / sau Front / Rear Brake	Đĩa tản nhiệt / Đĩa Ventilated disc / Disc					
Mâm / Lốp Wheel / Tire	205/60R17	225/50R18				
Ngoại thất Exterior						
Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước Headlamp	LED Projector					
Đèn sương mù phía trước Front Fog Lamp	-	LED Projector				
Đèn pha & Gạt mưa tự động Automatic Headlight & Front Rain-sensing Wiper	-	•				
Cốp đóng / mở điện Hands-free Power Tailgate	-	•				
Nội thất Interior						
Nút bấm khởi động Push Button Start	•					
Phanh tay điện tử & Giữ phanh tự động Electric Parking Brake & Auto-Hold	•					
Chất liệu ghế da giảm hấp thụ nhiệt Synthetic Leather Seat With Anti-temperature Rise Function	-	•				
Tùy chỉnh độ ngả lưng hàng ghế thứ hai (8 cấp độ) Reclining Rear Seats (8-step)	•					
Điều hòa tự động, hai vùng độc lập Dual Zone Auto Climate Control	-	•				
Chức năng lọc không khí nanoe™ X Air Cleaning Function nanoe™ X	-	-	•			
Sạc điện thoại không dây Smartphone Wireless Charger	-	•				
Đèn nội thất Ambient Lighting	-	•				
Bảng đồng hồ kỹ thuật số 8-inch 8-inch Digital Driver Display	-	•				
Hệ thống giải trí Entertainment System	Màn hình cảm ứng 8-inch 8-inch touchscreen		Màn hình cảm ứng 12.3-inch 12.3-inch touchscreen			
Hệ thống loa Yamaha cao cấp Dynamic Sound Yamaha Premium	-					•
An toàn Safety						
Hệ thống Kiểm soát vào cua chủ động (AYC) Active Yaw Control	•					
Camera lùi Rear View Camera	•					
Túi khí an toàn Safety Airbag	4		6			
Tùy chọn chế độ lái Drive Mode Selector	-		Đường trường/ Đường ngập nước/ Đường sỏi đá/ Đường bùn lầy Normal/ Wet/ Gravel/ Mud			
Cảm biến áp suất lốp (TPMS) Tire Pressure Monitoring System	-		•			
Cảm biến lùi Rear Parking Sensors	-		•			
Hệ thống an toàn chủ động thông minh Mitsubishi (MMSS) Mitsubishi Motors Safety Sensing	Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSW) Blind Spot Warning	-		•		
	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi xe (RCTA) Rear Cross Traffic Alert	-		•		
	Hệ thống điều khiển hành trình Cruise Control	-		•	Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) Adaptive Cruise Control	
	Hệ thống đèn pha tự động (AHB) Automatic High Beam	-		•		
	Hệ thống cảnh báo & giảm thiểu va chạm phía trước (FCM) Forward Collision Mitigation System	-		•		
	Hệ thống thông báo xe phía trước khởi hành (LCDN) Leading Car Departure Notification	-		•		

*Khoảng sáng gầm áp dụng đối với xe không trang bị tấm chắn gầm
Ground Clearance For Vehicle Without Under Cover

Phụ kiện



Bộ chữ XFORCE



Bộ chắn bùn



Bộ điều khiển khởi động xe từ xa

Made in JAPAN

Ghi chú / Note:
Thông số kỹ thuật và trang thiết bị có thể thay đổi từ nhà sản xuất mà không báo trước.
Some specifications and equipment could be changed without prior notice.

Màu sắc phiên bản

